BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 160 /TB-ĐHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 11 năm 2016

THÔNG BÁO
Về việc xét nâng bậc lương đợt 3 năm 2016 đối với viên chức

Kính gửi: Các đơn vị trong toàn Trường

Thực hiện Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức,

Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh thông báo đến các đơn vị:

Hội đồng nâng lương của Nhà trường sẽ tiến hành họp xét nâng bậc lương thường xuyên đợt 3 năm 2016 đối với viên chức, người lao động có thời hạn nâng bậc lương thường xuyên từ ngày 01/9/2016 đến ngày 01/12/2016 (có danh sách dự kiến kèm theo) và nâng bậc lương trước thời hạn năm 2016 do có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản (không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động). Các đơn vị có trách nhiệm thông báo đến viên chức của đơn vị mình và gửi ý kiến phản hồi (nếu có) về Phòng Tổ chức - Hành chính trước ngày 30 tháng 11 năm 2016 (Chuyên viên: Lê Thị Thanh Hoa).

Hội đồng nâng lương của Nhà trường sẽ họp vào tuần thứ hai tháng 12 năm 2016, các trường hợp được nâng lương sẽ truy lĩnh theo quy định hiện hành.

Các văn bản hướng dẫn về chế độ nâng bậc lương, danh sách dự kiến nâng bậc lương thường xuyên đợt 3 năm 2016, các đơn vị có thể xem tại website của Phòng Tổ chức - Hành chính: http://www.iuh.edu.vn/ptchc (Mục: nâng bậc lương)./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Lưu: TCHC.

HIỆU TRƯỞNG

CỘNG HÒA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH

TS. Nguyễn Thiên Tuế

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phòng Tổ chức - Hành chính

DANH SÁCH DỰ KIẾN XÉT NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC
ĐỢT 3 NĂM 2016

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Trình độ	Chuyên ngành	Đơn vị	Thời gian nâng lương	Ngạch, bậc,hệ số lương hiện hưởng					Ngạch, bậc, hệ số lương sau khi nâng bậc					Đánh giá 2015	Đánh giá 2014	Đánh giá 2013	Ghi Chú
							Chức danh ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Vượt khung	Thời điểm được xếp	Chức danh ngạch (mã số)	Bậc lương sau khi nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Vượt khung	Thời gian hưởng bậc lương mới				
	02 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch được xét nâng lên một bậc lương																			
1	Nguyễn Trần Hoàng	22/06/1965	12/12		Phòng TC-HC	2 năm	01.010	7/12	3.13		01/09/2014	01.010	8/12	3.31		01/09/2016	HT	Tốt	HT	
2	Đỗ Minh Ngọc	12/07/1987	Trung cấp	Công nghệ PM	Phòng ĐT	2 năm	01.004	4/12	2.46		01/11/2014	01.004	5/12	2.66		01/11/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
3	Nguyễn Ngọc Châu	04/06/1973	CNKT	Thợ Tiện	Phòng QT	2 năm	01.007	5/12	2.37		01/11/2014	01.007	6/12	2.55		01/11/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
4	Trịnh Thị Lan	12/06/1975	10/12		Phòng KT&ĐBCL	2 năm	01.009	7/12	2.08		01/12/2014	01.009	8/12	2.26		01/12/2016	XS	Tốt	Tốt	
5	Tạ Xuân Cúng	12/05/1963	7/12		Phòng QL KTX	2 năm	01.011	6/12	2.40		01/10/2014	01.011	7/12	2.58		01/10/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
6	Vũ Thị Nhung	20/12/1988	12/12		Phòng QL KTX	2 năm	01.009	7/12	2.08		01/11/2014	01.009	8/12	2.26		01/11/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
7	Trần Hán Thành	27/07/1985	Cao đẳng	Công nghệ KTĐ	Phòng QL KTX	2 năm	01.004	3/12	2.26		01/11/2014	01.004	4/12	2.46		01/11/2016	Tốt	Tốt	XS	
8	Nguyễn Đức Dương	19/02/1966	Trung cấp		Phòng DV	2 năm	01.011	8/12	2.76		01/09/2014	01.011	9/12	2.94		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
9	Lê Trọng Hải	12/02/1960	12/12		Phòng DV	2 năm	01.009	5/12	1.72		01/09/2014	01.009	6/12	1.90		01/09/2016	Tốt	Tốt	XS	
10	Nguyễn Thị Thuần	18/04/1977	9/12		Phòng DV	2 năm	01.009	5/12	1.72		01/10/2014	01.009	6/12	1.90		01/10/2016	Tốt	Tốt	XS	
11	Lê Thị Hải Yến	30/05/1987	Trung cấp	Thiết bị TNTH	Phòng DV	2 năm	01.004	3/12	2.26		01/10/2014	01.004	4/12	2.46		01/10/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
12	Vũ Thị Mau	19/05/1974	12/12		Phòng DV	2 năm	01.009	12/12	2.98		01/11/2014	01.009	12/12	2.98	5%	01/11/2016	Tốt	Tốt	XS	
13	Phạm Duy Đại	01/04/1958	Trung cấp	Thông tin	Phòng CTCT&CTSV	2 năm	01.004	7/12	3.06		01/09/2014	01.004	8/12	3.26		01/09/2016	Tốt	XS	Tốt	
14	Trần Văn Thế	18/06/1958	CNKT	Cơ khí	Phòng CTCT&CTSV	2 năm	01.007	10/12	3.27		01/09/2014	01.007	11/12	3.45		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
15	Trần Thị Kim Phượng	18/05/1969	12/12		Khoa CNĐL	2 năm	01.006	9/12	2.94		01/09/2014	01.006	10/12	3.12		01/09/2016	Tốt	XS	Tốt	
16	Nguyễn Thị Dạ Uyên	16/05/1986	Trung cấp	Kế toán	Khoa NN	2 năm	01.004	3/12	2.26		01/09/2014	01.004	4/12	2.46		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
17	Đỗ Văn Tự	07/05/1972	9/12		Phòng TH - CSTH	2 năm	01.009	7/12	2.08		01/09/2014	01.009	8/12	2.26		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
18	Vũ Thị Thúy Ngọc	17/03/1989	Trung cấp	Điều dưỡng ĐK	Phòng TH - CSTH	2 năm	01.004	3/12	2.26		01/09/2014	01.004	4/12	2.46		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
19	Nguyễn Xuân Ngọc	15/05/1974	Trung cấp	Điện	Phòng TH - CSTH	2 năm	01.007	8/12	2.91		01/10/2014	01.007	9/12	3.09		01/10/2016	Tốt	XS	Tốt	
20	Trương Thị Thọ	07/06/1963	Trung cấp	Y sĩ	Phòng TH- PHQN	2 năm	16.119	12/12	4.06		01/09/2014	16.119	12/12	4.06	5%	01/09/2016	HT	Tốt	Tốt	
21	Trần Thị Huệ	10/03/1968	12/12		Phòng TH- PHQN	2 năm	01.009	5/12	1.72		01/09/2014	01.009	6/12	1.90		01/09/2016	HT	Tốt	Tốt	
22	Trương Quang May	15/02/1975	12/12		Phòng TH- PHQN	2 năm	01.009	5/12	1.72		01/09/2014	01.009	6/12	1.90		01/09/2016	HT	HT	Tốt	
23	Võ Thị Kiều	15/08/1981	12/12		Phòng TH- PHQN	2 năm	01.009	5/12	1.72		01/11/2014	01.009	6/12	1.90		01/11/2016	HT	Tốt	HT	
24	Lê Thị Hồng	26/07/1978	9/12		KTX - PHQN	2 năm	01.009	5/12	1.72		01/11/2014	01.009	6/12	1.90		01/11/2016	HT	Tốt	HT	
	03 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch được xét nâng lên một bậc lương																			
25	Nguyễn Chí Hiếu	27/12/1959	Tiến sĩ	CNTT	BGH	3 năm	V.07.01.02	6/8	6.10		01/09/2013	V.07.01.02	7/8	6.44		01/09/2016	XS	XS	XS	
26	Đặng Tiểu My	22/01/1990	Đại học	Quản trị NL	Phòng TC-HC	3 năm	01.003	1/9	2.34		01/09/2013	01.003	2/9	2.67		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
27	Lê Thị Thanh Hoa	30/09/1985	Đại học	Quản trị KD	Phòng TC-HC	3 năm	01.003	1/9	2.34		01/09/2013	01.003	2/9	2.67		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
28	Bửu Thị Loan	08/03/1986	Đại học	Quản lý GD	Phòng TC-HC	3 năm	01.003	1/9	2.34		01/12/2013	01.003	2/9	2.67		01/12/2016	HT	HT	HT	
29	Lê Thanh Hòa	05/10/1989	Đại học	Hành Chính VP	Phòng TC-HC	3 năm	01.003	1/9	2.34		01/12/2013	01.003	2/9	2.67		01/12/2016	HT	Tốt	HT	
30	Ca Lê Hoàng Anh Nhã	06/08/1980	Đại học	KT-KT	Phòng TC-KT	3 năm	06.031	2/9	2.67		01/09/2013	06.031	3/9	3.00		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
31	Lê Thị Minh Châu	09/10/1979	Đại học	Kinh tế	Phòng TC-KT	3 năm	06.031	3/9	3.00		01/09/2013	06.031	4/9	3.33		01/09/2016	Tốt	XS	Tốt	
32	Phạm Thị Ánh Tuyền	12/01/1989	Đại học	Kế toán	Phòng TC-KT	3 năm	06.031	1/9	2.34		01/10/2013	06.031	2/9	2.67		01/10/2016				
33	Trần Thị Huyền	10/07/1981	Đại học	Hóa	Phòng ĐT	3 năm	01.003	3/9	3.00		01/09/2013	01.003	4/9	3.33		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
34	Trần Thế Trung	18/11/1990	Đại học (CH)	KHMT	Phòng ĐT	3 năm	01.003	1/9	2.34		01/11/2013	01.003	2/9	2.67		01/11/2016	XS	XS	XS	

35	Nguyễn Thị Mỹ Quyên	16/05/1984	Đại học	Kế toán	Phòng ĐT	3 năm	01.003	2/9	2.67		01/11/2013	01.003	3/9	3.00		01/11/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
36	Huỳnh Thị Hậu	20/06/1982	Thạc sĩ	Quản trị KD	Phòng KT	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
37	Nguyễn Đình Mai Thy	17/11/1983	Đại học	Kinh tế	Phòng KT&ĐBCL	3 năm	01.003	3/9	3.00		01/12/2013	01.003	4/9	3.33		01/12/2016	Tốt	XS	Tốt	
38	Trần Đức Tiệp	16/01/1988	Đại học	KHMT	Phòng QT	3 năm	13.095	1/9	2.34		01/11/2013	13.095	2/9	2.67		01/11/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
39	Hoàng Xanh	29/09/1979	Đại học	Điện CN	Phòng DV	3 năm	01.003	3/9	3.00		01/09/2013	01.003	4/9	3.33		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
40	Nguyễn Thị Bích Thủy	24/02/1969	Đại học	Quản trị KD	Phòng CTCT&CTSV	3 năm	01.003	2/9	2.67		01/09/2013	01.003	3/9	3.00		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
41	Nguyễn Anh Minh	17/09/1966	Đại học	Quản lý xã hội	Phòng CTCT&CTSV	3 năm	15.111	8/9	4.65		01/09/2013	15.111	9/9	4.98		01/09/2016	XS	Tốt	Tốt	
42	Vũ Đình Lê	07/05/1969	Thạc sĩ	Luật	Phòng CTCT&CTSV	3 năm	01.003	3/9	3.00		01/10/2013	01.003	4/9	3.33		01/10/2016	XS	XS	Tốt	
43	Trần Văn Minh	01/10/1956	12/12		Phòng CTCT&CTSV	3 năm	A0	5/10	3.34		01/10/2013	A0	6/10	3.65		01/10/2016	XS	Tốt	Tốt	
44	Vũ Phạm Phú Tuân	17/07/1981	Đại học	Xây dựng DD	Phòng CTCT&CTSV	3 năm	01.003	2/9	2.67		01/11/2013	01.003	3/9	3.00		01/11/2016	Tốt	Tốt	HT	
45	Nguyễn Thị Thu Giang	21/10/1962	Đại học	Hóa	TTTV	3 năm	15.111	8/9	4.65		01/09/2013	15.111	9/9	4.98		01/09/2016	XS	XS	XS	
46	Chung Đức Cường	30/09/1982	Đại học	CNTT	TTTV	3 năm	01.003	3/9	3		01/09/2013	01.003	4/9	3.33		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
47	Nguyễn Phúc Thanh Phong	19/10/1981	Đại học (CH)	Thể dục thể thao	TTGDP	3 năm	15.111	1/9	2.34		01/09/20 3	15.111	2/9	2.67		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
48	Nguyễn Thanh Liêm	30/12/1986	Đại học (CH)	GDTC	TTGDP	3 năm	15.111	1/9	2.34		01/09/20 3	15.111	2/9	2.67		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
49	Nguyễn Nam Hà	27/07/1968	Tiến sĩ	Luật Hình sự	BM Luật học	3 năm	15.111	6/9	3.99		01/12/2013	15.111	7/9	4.32		01/12/2016	XS	Tốt	Tốt	
50	Nguyễn Trung Dũng	09/02/1975	Thạc sĩ	CK chế tạo	Khoa CNCK	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
51	Đặng Văn Ánh	04/01/1976	Đại học (CH)	Chế tạo máy	Khoa CNCK	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	XS	
52	Châu Ngọc Lê	30/12/1978	Đại học (CH)	Chế tạo máy	Khoa CNCK	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
53	Hoàng Long Vương	07/07/1976	Thạc sĩ	Quản lý KT	Khoa CNCK	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
54	Ngô Văn Cường	21/03/1977	Thạc sĩ	Chế tạo máy	Khoa CNCK	3 năm	15.111	6/9	3.99		01/09/2013	15.111	7/9	4.32		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
55	Phạm Văn Minh	08/03/1976	Đại học (CH)	Cơ khí	Khoa CNCK	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
56	Trịnh Văn Chơn	21/02/1971	Thạc sĩ	Cơ khí	Khoa CNCK	3 năm	15.111	7/9	4.32		01/09/2013	15.111	8/9	4.65		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
57	Nguyễn Thị Mỹ Dung	02/02/1977	Đại học	Ngoại ngữ	Khoa CNCK	3 năm	15.111	7/9	4.32		01/09/2013	15.111	8/9	4.65		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
58	Lê Vũ Hải	29/04/1979	Thạc sĩ	Cơ khí	Khoa CNCK	3 năm	15.111	7/9	4.32		01/09/2013	15.111	8/9	4.65		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
59	Nguyễn Phương Bắc	21/11/1977	Tiến sĩ	Cơ khí	Khoa CNCK	3 năm	15.111	7/9	4.32		01/09/2013	15.111	8/9	4.65		01/09/2016	Tốt	Tốt	XS	
60	Nguyễn Hữu Quân	03/01/1979	Đại học (CH)	Chế tạo máy	Khoa CNCK	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
61	Võ Ngọc Yến Phương	11/08/1983	Thạc sĩ	Chế tạo máy	Khoa CNCK	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
62	Trần Ngọc Thoại	24/07/1987	Thạc sĩ	Chế tạo máy	Khoa CNCK	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	XS	XS	Tốt	
63	Châu Minh Quang	08/12/1970	Tiến sĩ	CK chế tạo	Khoa CNCK	3 năm	15.111	6/9	3.99		01/10/2013	15.111	7/9	4.32		01/10/2016	Tốt	XS	XS	
64	Trần Văn Phúc Ân	21/11/1968	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Khoa CNCK	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/11/2013	15.111	6/9	3.99		01/11/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
65	Bùi Duy Trí	05/05/1966	Cao đẳng	Tin học	Khoa CNCK	3 năm	15c.207	9/10	4.58		01/12/20 3	15c.207	10/10	4.89		01/12/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
66	Nguyễn Tiến Dũng	20/08/1981	Đại học (CH)	Cơ điện	Khoa CNCK	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/11/20 3	15.111	4/9	3.33		01/11/2016	Tốt	XS	Tốt	
67	Nguyễn Hoàng Việt	17/12/1962	CNKT	Chế tạo máy	Khoa CNCK	3 năm	A0	8/10	4.27		01/12/20 3	A0	9/10	4.58		01/12/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
68	Lê Ngọc Tuân	30/10/1980	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện	Khoa CN Điện	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/20 3	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
69	Văn Thị Kiều Nhi	03/09/1979	Thạc sĩ	Kỹ Thuật điện	Khoa CN Điện	3 năm	15.111	6/9	3.99		01/09/20 3	15.111	7/9	4.32		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
70	Nguyễn Mạnh Hoàn	19/04/1983	Thạc sĩ	Điện - Điện tử	Khoa CN Điện	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/09/20 3	15.111	4/9	3.33		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
71	Võ Thị Mỹ Phượng	07/11/1987	Đại học	CNTT	Khoa CN Điện	3 năm	01.003	2/9	2.67		01/09/20 3	01.003	3/9	3.00		01/09/2016	XS	Tốt	XS	
72	Huỳnh Gia Thịnh	16/02/1968	Thạc sĩ	Điện CN	Khoa CN Điện	3 năm	15.111	6/9	3.99		01/09/20 3	15.111	7/9	4.32		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
73	Ngô Đình Nghĩa	29/09/1979	Đại học	Điện tử VT	Khoa CN Điện	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/20 3	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
74	Võ Thị Ánh Tuyết	14/03/1979	Đại học (CH)	Điện - Điện tử	Khoa CN Điện	3 năm	15.111	6/9	3.99		01/09/20 3	15.111	7/9	4.32		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
75	Nguyễn Ngọc Thiêm	16/02/1974	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện	Khoa CN Điện	3 năm	15.111	6/9	3.99		01/09/20 3	15.111	7/9	4.32		01/09/2016	XS	Tốt	Tốt	
76	Phan Công Thịnh	19/03/1983	Thạc sĩ	Tự động Hóa	Khoa CN Điện	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/10/20 3	15.111	4/9	3.33		01/10/2016	Tốt	Tốt	XS	
77	Phạm Hoàng Đạt	15/01/1980	Thạc sĩ	Điện KH và CCĐ	Khoa CN Điện	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/11/20 3	15.111	4/9	3.33		01/11/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
78	Bùi Thư Cao	19/01/1975	Tiến sĩ	Kỹ thuật ĐT	Khoa CN Điện tử	3 năm	15.111	7/9	4.32		01/09/20 3	15.111	8/9	4.65		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
79	Nguyễn Thanh Khiết	10/03/1972	Thạc sĩ	Điện tử	Khoa CN Điện tử	3 năm	15.111	6/9	3.99		01/09/20 3	15.111	7/9	4.32		01/09/2016	HT	Tốt	XS	
80	Nguyễn Văn Cường	04/08/1971	Thạc sĩ	Điện tử	Khoa CN Điện tử	3 năm	15.111	6/9	3.99		01/09/20 3	15.111	7/9	4.32		01/09/2016	XS	Tốt	XS	
81	Trương Năng Toàn	26/03/1981	Thạc sĩ	Tự động Hóa	Khoa CN Điện tử	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/09/20 3	15.111	4/9	3.33		01/09/2016	XS	XS	Tốt	
82	Nguyễn Văn An	20/12/1975	Thạc sĩ	Điện tử	Khoa CN Điện tử	3 năm	15.111	6/9	3.99		01/09/20 3	15.111	7/9	4.32		01/09/2016	XS	XS	Tốt	
83	Huỳnh Minh Ngọc	15/03/1972	Thạc sĩ	Điện tử	Khoa CN Điện tử	3 năm	15.111	7/9	4.32		01/09/20 3	15.111	8/9	4.65		01/09/2016	HT	Tốt	Tốt	
84	Nguyễn Văn Điền	30/07/1980	Thạc sĩ	ĐT - Viễn thông	Khoa CN Điện tử	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/20 3	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	XS	Tốt	XS	
85	Trần Quang Vinh	18/02/1982	Thạc sĩ	Tự động Hóa	Khoa CN Điện tử	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/20 3	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
86	Nguyễn Minh Ngọc	13/04/1959	Tiến sĩ	Điện tử	Khoa CN Điện tử	3 năm	15.110	5/8	5.76		01/10/2013	15.110	6/8	6.10		01/10/2016	XS	Tốt	Tốt	
87	Phạm Minh Nam	03/05/1976	Thạc sĩ	ĐT - Viễn thông	Khoa CN Điện tử	3 năm	15.111	4/9	3.33		01/10/2013	15.111	5/9	3.66		01/10/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
88	Phạm Thị Phương Hồng	31/05/1968	Đại học	Điện tử	Khoa CN Điện tử	3 năm	15.111	8/9	4.65		01/10/2013	15.111	9/9	4.98		01/10/2016	Tốt	Tốt	XS	
89	Nguyễn Thế Hoàng	09/11/1984	Thạc sĩ	ĐT - Viễn thông	Khoa CN Điện tử	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/11/2013	15.111	4/9	3.33		01/11/2016	XS	Tốt	XS	

90	Nguyễn Xuân Ngọc	27/04/1982	Đại học (CH)	CK Động lực	Khoa CNĐL	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/09/2013	15.111	4/9	3.33		01/09/2016	XS	Tốt	Tốt	
91	Nguyễn Văn Sỹ	14/02/1980	Tiến sĩ	Kỹ thuật cơ khí	Khoa CNĐL	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	ĐHNN	
92	Võ Lâm Kim Thanh	30/09/1971	Thạc sĩ	Kỹ thuật Cơ khí	Khoa CNĐL	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
93	Bùi Chí Thành	27/12/1970	Đại học (CH)	CK Động lực	Khoa CNĐL	3 năm	15.111	6/9	3.99		01/09/2013	15.111	7/9	4.32		01/09/2016	HT	Tốt	Tốt	
94	Đàm Quốc Tuấn	05/05/1961	Trung cấp	Kế toán	Khoa CNĐL	3 năm	15c.207	7/10	3.96		01/09/2013	15c.207	8/10	4.27		01/09/2016	Tốt	Tốt	XS	
95	Nguyễn Thanh Cầm	01/12/1978	Đại học (CH)	CK Động lực	Khoa CNĐL	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
96	Nguyễn Quốc Sỹ	25/10/1978	Thạc sĩ	KT ôtô, máy kéo	Khoa CNĐL	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
97	Trần Minh Tiến	03/07/1985	Thạc sĩ	KT ôtô, máy kéo	Khoa CNĐL	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/10/2013	15.111	4/9	3.33		01/10/2016	Tốt	Tốt	HT	
98	Phạm Văn Phước	01/06/1962	Đại học	Hóa	Khoa CNHH	3 năm	15.111	8/9	4.65		01/09/2013	15.111	9/9	4.98		01/09/2016	HT	Tốt	Tốt	
99	Trần Hoài Đức	27/12/1979	Thạc sĩ	Hóa	Khoa CNHH	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	XS	
100	Phạm Hoàng Ái Lệ	09/09/1988	Thạc sĩ	Kỹ thuật hóa học	Khoa CNHH	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
101	Nguyễn Minh Quang	11/11/1977	Thạc sĩ	Hóa	Khoa CNHH	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
102	Cao Thanh Nhàn	22/09/1977	Thạc sĩ	Công nghệ HH	Khoa CNHH	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	HT	Tốt	Tốt	
103	Lê Đình Vũ	05/02/1979	Tiến sĩ	Hóa phân tích	Khoa CNHH	3 năm	15.111	6/9	3.99		01/10/2013	15.111	7/9	4.32		01/10/2016	HT	Tốt	Tốt	
104	Thái Việt Hưng	08/03/1979	Thạc sĩ (NCS)	Công nghệ HH	Khoa CNHH	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/12/2013	15.111	4/9	3.33		01/12/2016	HT	Tốt	Tốt	
105	Khưu Châu Quang	08/11/1982	Thạc sĩ (NCS)	Công nghệ HH	Khoa CNHH	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/12/2013	15.111	4/9	3.33		01/12/2016	HT	Tốt	Tốt	
106	Nguyễn Văn Cường	25/05/1980	Tiến sĩ	Hóa	Khoa CNHH	3 năm	15.111	6/9	3.99		01/12/2013	15.111	7/9	4.32		01/12/2016	Tốt	XS	XS	
107	Võ Thành Công	05/05/1975	Tiến sĩ	Hóa	Khoa CNHH	3 năm	15.111	6/9	3.99		01/09/2012	15.111	7/9	4.32		01/09/2016	HT	Tốt	Tốt	
108	Lê Đình Nhật Hoài	23/02/1982	Thạc sĩ	Công nghệ NL	Khoa CNNL	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	XS	Tốt	XS	
109	Võ Long Hải	08/03/1975	Thạc sĩ	Công nghệ Nhiệt	Khoa CNNL	3 năm	15.111	4/9	3.33		01/12/2013	15.111	5/9	3.66		01/12/2016	XS	Tốt	XS	
110	Vũ Đức Phương	19/01/1981	Đại học	Thủy sản	Khoa CNNL	3 năm	15.111	4/9	3.33		01/12/2013	15.111	5/9	3.66		01/12/2016	XS	Tốt	XS	
111	Phạm Xuân Kiên	04/07/1975	Tiến sĩ	Khoa học QT &KT	Khoa CNTT	3 năm	15.111	7/9	4.32		01/09/2013	15.111	8/9	4.65		01/09/2016	XS	XS	ĐHNN	
112	Nguyễn Thị Hạnh	07/12/1971	Tiến sĩ	KT CN Máy tính	Khoa CNTT	3 năm	15.111	7/9	4.32		01/09/2013	15.111	8/9	4.65		01/09/2016	Tốt	Tốt	ĐHNN	
113	Đặng Thị Thu Hà	20/04/1979	Thạc sĩ	Hệ thống TT	Khoa CNTT	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
114	Nguyễn Năm	12/03/1962	Thạc sĩ	CNTT	Khoa CNTT	3 năm	15.111	7/9	4.32		01/09/2013	15.111	8/9	4.65		01/09/2016	Tốt	Tốt	XS	
115	Nguyễn Thị Cẩm Hương	03/04/1977	Thạc sĩ	CNTT	Khoa CNTT	3 năm	15.111	6/9	3.99		01/09/2013	15.111	7/9	4.32		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
116	Nguyễn Minh Hải	19/10/1984	Thạc sĩ	CNTT	Khoa CNTT	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/09/2013	15.111	4/9	3.33		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
117	Nguyễn Đức Cương	26/04/1979	Đại học (CH)	CNTT	Khoa CNTT	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	XS	Tốt	
118	Nguyễn Thị Hồng Minh	27/12/1978	Thạc sĩ	CNTT	Khoa CNTT	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	XS	XS	XS	
119	Phạm Thanh Hùng	07/01/1977	Thạc sĩ	CNTT	Khoa CNTT	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
120	Võ Quang Hoàng Khang	30/04/1981	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Khoa CNTT	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/11/2013	15.111	4/9	3.33		01/11/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
121	Phạm Thị Thùy Trang	15/06/1977	Đại học	Anh văn	Khoa CNTT	3 năm	01.003	3/9	3.00		01/11/2013	01.003	4/9	3.33		01/11/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
122	Nguyễn Phúc Hưng	19/04/1987	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Khoa CNTT	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/12/2013	15.111	3/9	3.00		01/12/2016	XS	XS	XS	
123	Giàng Thanh Trọn	01/01/1977	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Khoa CNTT	3 năm	15.111	6/9	3.99		01/12/2013	15.111	7/9	4.32		01/12/2016	XS	XS	XS	
124	Nguyễn Hữu Tình	18/08/1976	Thạc sĩ	CNTT	Khoa CNTT	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/12/2013	15.111	4/9	3.33		01/12/2016	XS	XS	XS	
125	Trần Hữu Hải	07/11/1977	Thạc sĩ	Hóa	Khoa GDTX	3 năm	15.111	7/9	4.32		01/09/2013	15.111	8/9	4.65		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
126	Nguyễn Thị Loan	12/09/1986	Đại học (CH)	Lịch sử	Khoa GDTX	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	Tốt	Tốt	HT	
127	Mai Thị Hiền	05/10/1976	Đại học	Ngữ văn	Khoa GDTX	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/09/2013	15.111	4/9	3.33		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
128	Đoàn Thủy Lâm	01/12/1975	Đại học	Toán	Khoa GDTX	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/09/2013	15.111	4/9	3.33		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
129	Lê Thị Kiều Trang	12/10/1981	Đại học	Địa Lý	Khoa GDTX	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/09/2013	15.111	4/9	3.33		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
130	Đồng Phú Hảo	01/10/1980	Thạc sĩ	SD &BV TNMT	Khoa GDTX	3 năm	15.111	4/9	3.33		01/09/2013	15.111	5/9	3.66		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
131	Phạm Thị Thu Lý	27/05/1976	Đại học (CH)	Tiếng Anh	Khoa GDTX	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/09/2013	15.111	4/9	3.33		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
132	Nguyễn Hoàng Thanh Vân	28/04/1976	Đại học	Tiếng Anh	Khoa GDTX	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/09/2013	15.111	4/9	3.33		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
133	Phạm Thị Oanh	19/05/1983	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	Khoa GDTX	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/09/2013	15.111	4/9	3.33		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
134	Nguyễn Thị Thanh	04/11/1980	Thạc sĩ	Toán học	Khoa GDTX	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/09/2013	15.111	4/9	3.33		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
135	Nguyễn Thị Chính	06/02/1962	Đại học	Lịch sử	Khoa GDTX	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	HT	
136	Lý Thanh Bình	18/05/1973	Đại học	Sinh học	Khoa GDTX	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	HT	Tốt	Tốt	
137	Nguyễn Thị Thanh Tâm	01/01/1973	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ	Khoa GDTX	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
138	Đoàn Thị Thanh Xuân	16/01/1980	Thạc sĩ	Toán giải tích	Khoa GDTX	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
139	Trương Kim Ngân	01/03/1981	Đại học (CH)	Hóa hữu cơ	Khoa GDTX	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
140	Hà Thị Sơn	25/08/1962	Thạc sĩ	Lý luận Ngôn ngữ	Khoa GDTX	3 năm	15.112	6/8	5.70		01/10/2013	15.112	7/8	6.04		01/10/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
141	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	05/06/1980	Thạc sĩ	VL LT&VL toán	Khoa GDTX	3 năm	15.111	4/9	3.33		01/10/2013	15.111	5/9	3.66		01/10/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
142	Hồ Thị Bạch Phương	08/02/1971	Thạc sĩ	Vật lý	Khoa GDTX	3 năm	15.111	7/9	4.32		01/10/2013	15.111	8/9	4.65		01/10/2016	Tốt	Tốt	XS	
143	Đỗ Thị Thìn	23/08/1976	Đại học (CH)	Ngữ văn	Khoa GDTX	3 năm	15.111	6/9	3.99		01/11/2013	15.111	7/9	4.32		01/11/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
144	Lê Thị Thuận Ý	29/07/1975	Thạc sĩ	QTKD & QT nhân lực	Khoa KTKT	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	HT	Tốt	Tốt	

145	Nguyễn Ngọc Khánh Dung	16/08/1982	Thạc sĩ (NCS)	KTKT	Khoa KTKT	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/09/2013	15.111	4/9	3.33		01/09/2016	Tốt	Tốt	HT	
146	Nguyễn Quốc Nhất	06/06/1986	Thạc sĩ	Kế toán	Khoa KTKT	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	HT	Tốt	Tốt	
147	Trịnh Quốc Hùng	15/10/1975	Thạc sĩ (NCS)	KTKT	Khoa KTKT	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/11/2013	15.111	4/9	3.33		01/11/2016	HT	HT	HT	
148	Nguyễn Thị Ngọc Hải	28/03/1974	Thạc sĩ	TCNH	Khoa KTKT	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/12/2013	15.111	3/9	3.00		01/12/2016	HT	Tốt	Tốt	
149	Trần Ngọc Hùng	12/04/1976	Thạc sĩ (NCS)	KTKT	Khoa KTKT	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/12/2013	15.111	4/9	3.33		01/12/2016	Tốt	XS	XS	
150	Huỳnh Văn Hiếu	30/03/1981	Thạc sĩ	Lý thuyết XX & TK	Khoa KHCB	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/09/2013	15.111	4/9	3.33		01/09/2016	Tốt	Tốt	XS	
151	Trương Thuận	09/10/1976	Thạc sĩ	Toán giải tích	Khoa KHCB	3 năm	15.111	6/9	3.99		01/09/2013	15.111	7/9	4.32		01/09/2016	XS	Tốt	Tốt	
152	Nguyễn Kim Hồng Phúc	27/02/1974	Thạc sĩ	Vật lý	Khoa KHCB	3 năm	15.111	8/9	4.65		01/09/2013	15.111	9/9	4.98		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
153	Nguyễn Đình Tùng	06/03/1973	Thạc sĩ	Toán giải tích	Khoa KHCB	3 năm	15.111	7/9	4.32		01/09/2013	15.111	8/9	4.65		01/09/2016	XS	XS	Tốt	
154	Nguyễn Minh Hải	02/09/1980	Thạc sĩ	XS Thống kê	Khoa KHCB	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/10/2013	15.111	4/9	3.33		01/10/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
155	Huỳnh Hữu Dinh	01/01/1987	Thạc sĩ	PT toán học và ỨD	Khoa KHCB	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/11/2013	15.111	3/9	3.00		01/11/2016	Tốt	XS	Tốt	
156	Võ Thanh Vũ	24/11/1977	Thạc sĩ	Toán	Khoa KHCB	3 năm	15.111	4/9	3.33		01/11/2013	15.111	5/9	3.66		01/11/2016	XS	Tốt	Tốt	
157	Nguyễn Thị Thu Hiền	28/11/1981	Thạc sĩ (NCS)	PPDH bộ môn GDCT	Khoa LLCT	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
158	Nguyễn Thị Nụ	02/09/1982	Đại học (CH)	Triết học	Khoa LLCT	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
159	Biền Quốc Thắng	25/02/1981	Thạc sĩ (NCS)	Triết học	Khoa LLCT	3 năm	15.111	4/9	3.33		01/09/2013	15.111	5/9	3.66		01/09/2016	XS	Tốt	Tốt	
160	Huỳnh Ngọc Bích	29/10/1980	Thạc sĩ	Triết học	Khoa LLCT	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/09/2013	15.111	4/9	3.33		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
161	Hồ Văn Đức	15/10/1982	Thạc sĩ (NCS)	CNXHKH	Khoa LLCT	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	XS	Tốt	Tốt	
162	Nguyễn Lâm Thanh Hoàng	02/08/1962	Thạc sĩ	Triết học	Khoa LLCT	3 năm	15.111	7/9	4.32		01/09/2013	15.111	8/9	4.65		01/09/2016	Tốt	Tốt	XS	
163	Lại Quang Ngọc	30/03/1978	Thạc sĩ	Giáo dục CT	Khoa LLCT	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	XS	
164	Lê Văn Thắng	04/01/1978	Thạc sĩ	Quản lý chung	Khoa LLCT	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/12/2013	15.111	4/9	3.33		01/12/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
165	Bùi Thị Hảo	15/05/1974	Thạc sĩ (NCS)	Kinh tế chính trị	Khoa LLCT	3 năm	15.111	6/9	3.99		01/12/2013	15.111	7/9	4.32		01/12/2016	XS	XS	Tốt	
166	Nguyễn Thị Hằng	26/08/1981	Thạc sĩ	May công nghiệp	Khoa MTT	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	XS	XS	Tốt	
167	Phạm Thị Thảo	27/06/1976	Thạc sĩ	Quản trị KD	Khoa MTT	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	XS	
168	Đỗ Thị Anh Hoa	25/11/1966	Thạc sĩ	Mỹ thuật	Khoa MTT	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	XS	
169	Nguyễn Thị Thanh Trúc	20/08/1967	Thạc sĩ	May công nghiệp	Khoa MTT	3 năm	15.111	6/9	3.99		01/09/2013	15.111	7/9	4.32		01/09/2016	Tốt	XS	XS	
170	Phan Xuân Chương	06/04/1963	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Khoa NN	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	XS	XS	Tốt	
171	Đinh Tấn Thụy Kha	08/03/1978	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Khoa NN	3 năm	15.111	6/9	3.99		01/09/2013	15.111	7/9	4.32		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
172	Huỳnh Thị Bảo Trinh	11/02/1988	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ỨD	Khoa NN	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	XS	Tốt	Tốt	
173	Vũ Thúy Nhiễu	28/08/1975	Thạc sĩ	Ngoại ngữ	Khoa NN	3 năm	15.111	7/9	4.32		01/09/2013	15.111	8/9	4.65		01/09/2016	XS	XS	Tốt	
174	Lê Minh Hiền	26/07/1967	Đại học	Ngoại ngữ	Khoa NN	3 năm	15.111	8/9	4.65		01/09/2013	15.111	9/9	4.98		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
175	Nguyễn Thị Bích Thủy	14/01/1976	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Khoa NN	3 năm	15.111	7/9	4.32		01/09/2013	15.111	8/9	4.65		01/09/2016	XS	XS	HT	
176	Trần Duy Tuấn	11/02/1988	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ỨD	Khoa NN	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	XS	XS	XS	
177	Trịnh Thị Cương	10/05/1979	Thạc sĩ	PP giảng dạy T.Anh	Khoa NN	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/09/2013	15.111	4/9	3.33		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
178	Nguyễn Thị Thu Hằng	27/01/1980	Thạc sĩ	Ngôn ngữ ứng dụng	Khoa NN	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/12/2013	15.111	4/9	3.33		01/12/2016	XS	XS	XS	
179	Trần Kiều Mỹ An	20/05/1981	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học ỨD	Khoa NN	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/12/2013	15.111	4/9	3.33		01/12/2016	XS	ĐHNN	ĐHNN	
180	Hà Thị Thanh Minh	08/10/1980	Thạc sĩ	Quản trị KD	Khoa QTKD	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	XS	Tốt	Tốt	
181	Võ Bá Lộc	02/04/1969	Thạc sĩ	Quản trị KD	Khoa QTKD	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	HT	Tốt	Tốt	
182	Bùi Văn Quang	01/12/1971	Tiến sĩ	Quản trị KD	Khoa QTKD	3 năm	15.110	2/8	4.74		01/09/2013	15.110	3/8	5.08		01/09/2016	HT	Tốt	Tốt	
183	Nguyễn Văn Nhơn	31/01/1962	Tiến sĩ	TCNH	Khoa QTKD	3 năm	15.111	7/9	4.32		01/09/2013	15.111	8/9	4.65		01/09/2016	HT	Tốt	HT	
184	Trần Nguyễn Minh Ái	07/08/1974	Thạc sĩ	Kinh tế phát triển	Khoa QTKD	3 năm	15.111	6/9	3.99		01/09/2013	15.111	7/9	4.32		01/09/2016	XS	Tốt	Tốt	
185	Phan Trọng Nhân	02/06/1987	Thạc sĩ	Quản trị KD	Khoa QTKD	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
186	Hồ Trúc Vi	02/01/1988	Thạc sĩ	Quản trị KD	Khoa QTKD	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
187	Hoàng Thị Phong Linh	02/09/1978	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Khoa QTKD	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/09/2013	15.111	4/9	3.33		01/09/2016	XS	Tốt	XS	
188	Nguyễn Vũ Vân Anh	24/03/1974	Thạc sĩ	Quản trị KD	Khoa QTKD	3 năm	15.111	6/9	3.99		01/09/2013	15.111	7/9	4.32		01/09/2016	XS	XS	XS	
189	Lâm Sinh Thư	23/09/1959	Thạc sĩ	Quản trị KD	Khoa QTKD	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/10/2013	15.111	4/9	3.33		01/10/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
190	Trần Phi Hoàng	15/04/1975	Thạc sĩ	Quản trị KD	Khoa QTKD	3 năm	15.111	4/9	3.33		01/12/2013	15.111	5/9	3.66		01/12/2016	XS	Tốt	Tốt	
191	Lê Thị Khuyên	24/12/1963	Tiến sĩ	TC,LTTT&UD	Khoa TCNH	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt		
192	Trịnh Tuấn Anh	20/10/1981	Thạc sĩ	Quản trị KD	Khoa TCNH	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	HT	Tốt	Tốt	
193	Lê Thúy Ngân	27/07/1982	Đại học (CH)	Kế toán	Khoa TCNH	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/09/2013	15.111	4/9	3.33		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
194	Trần Thị Thanh Thủy	14/04/1971	Thạc sĩ	TCNH	Khoa TCNH	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/09/2013	15.111	4/9	3.33		01/09/2016	XS	XS	Tốt	
195	Bùi Ngọc Toản	04/03/1988	Thạc sĩ	TCNH	Khoa TCNH	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	XS	XS	Tốt	
196	Nguyễn Kim Chi	17/11/1988	Thạc sĩ	TCNH	Khoa TCNH	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
197	Trần Huỳnh Kim Thoa	25/05/1988	Thạc sĩ	TCNH	Khoa TCNH	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
198	Lê Thị Minh	27/04/1988	Thạc sĩ	TCNH	Khoa TCNH	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
199	Đỗ Thanh Vân	24/03/1986	Đại học	TCNH	Khoa TCNH	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	

200	Tạ Thị Kim Thoa	06/10/1986	Thạc sĩ	Quản trị KD	Khoa TCNH	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	Tốt	HT	Tốt	
201	Đào Thu Thủy	13/03/1976	Thạc sĩ	Kế toán	Khoa TCNH	3 năm	15.111	4/9	3.33		01/11/2013	15.111	5/9	3.66		01/11/2016	Tốt	Không HT	Tốt	
202	Phan Thanh Huyền	08/11/1978	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Khoa TMDL	3 năm	15.111	7/9	4.32		01/09/2013	15.111	8/9	4.65		01/09/2016	Tốt	Tốt	XS	
203	Dương Thị Hường	02/05/1984	Thạc sĩ	Văn hóa học	Khoa TMDL	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/09/2013	15.111	4/9	3.33		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
204	Trần Lê Kha	15/10/1979	Thạc sĩ	Thương mại	Khoa TMDL	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/09/2013	15.111	4/9	3.33		01/09/2016	Tốt	Tốt	XS	
205	Nguyễn Thị Hồng Nhung	07/05/1980	Thạc sĩ	Giáo dục học	Khoa TMDL	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/10/2013	15.111	4/9	3.33		01/10/2016	XS	XS	Tốt	
206	Hồ Thị Minh Thanh	24/08/1973	Thạc sĩ	Quản trị KD	Khoa TMDL	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/10/2013	15.111	3/9	3.00		01/10/2016	Tốt	XS	Tốt	
207	Hồ Văn Dũng	27/12/1971	Thạc sĩ	Ngoại Thương	Khoa TMDL	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/12/2013	15.111	6/9	3.99		01/12/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
208	Nguyễn Thu Hà	04/01/1968	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	Khoa TMDL	3 năm	15.111	7/9	4.32		01/12/2013	15.111	8/9	4.65		01/12/2016	XS	XS	XS	
209	Nguyễn Thị Phương Dung	24/09/1983	Thạc sĩ	Hóa phân tích	Khoa CN - PHQN	3 năm	01.003	2/9	2.67		01/11/2013	01.003	3/9	3.00		01/11/2016	HT	Tốt	Tốt	
210	Phạm Hoàng Ngọc Thảo	12/10/1978	Thạc sĩ	Toán - Tin	Khoa KHCB - PHQN	3 năm	15.111	4/9	3.33		01/10/2013	15.111	5/9	3.66		01/10/2016	HT	Tốt	Tốt	
211	Phạm Thị Minh Trang	28/03/1984	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Khoa KHCB - PHQN	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/10/2013	15.111	4/9	3.33		01/10/2016	HT	Tốt	Tốt	
212	Trần Phúc Thám	11/01/1962	Thạc sĩ	Toán	Khoa KHCB - PHQN	3 năm	15.110	4/8	5.42		01/12/2013	15.110	5/8	5.76		01/12/2016	HT	Tốt	Tốt	
213	Dương Thị Thúy Liễu	08/02/1987	Thạc sĩ	Kế toán	Khoa KT- PHQN	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016		Tốt	Tốt	
214	Nguyễn Thị Khánh Hòa	01/06/1987	Thạc sĩ	Kinh tế	Khoa KT- PHQN	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
215	Trịnh Thị Ý Nhi	04/07/1983	Thạc sĩ	TCNH	Khoa KT- PHQN	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	Tốt	Tốt	HT	
216	Nguyễn Thị Thu	07/02/1987	Đại học	Khoa học máy tính	P. GV&CTSV - PHQN	3 năm	01.003	2/9	2.67		01/11/2013	01.003	3/9	3.00		01/11/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
217	Đỗ Thị Thanh Tâm	27/12/1980	Đại học	Anh văn	P. GV&CTSV - PHQN	3 năm	01.003	2/9	2.67		01/11/2013	01.003	3/9	3.00		01/11/2016	HT	Tốt	Tốt	
218	Nguyễn Thị Phương	03/09/1986	Thạc sĩ	TCNH	Khoa KT - CSTH	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/09/2013	15.111	4/9	3.33		01/09/2016	Tốt	Tốt	SX	
219	Viên Thị Thủy	05/09/1982	Thạc sĩ	Công nghệ MT	Khoa CN - CSTH	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/10/2013	15.111	4/9	3.33		01/10/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
220	Hoàng Thị Hồng	12/08/1980	Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện	Khoa CN - CSTH	3 năm	15.111	4/9	3.33		01/11/2013	15.111	5/9	3.66		01/11/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
221	Bùi Bá Hân	31/03/1972	Đại học (CH)	Thể dục thể thao	Khoa KHCB - CSTH	3 năm	15.113	7/9	4.32		01/09/2013	15.113	8/9	4.65		01/09/2016	XS	Tốt	Tốt	
222	Nguyễn Thị Thoa	14/01/1965	Đại học	Sư phạm mỹ thuật	Khoa KHCB - CSTH	3 năm	15.113	9/9	4.98		01/10/2013	15.113	9/9	4.98	5%	01/10/2016	XS	Tốt	XS	
223	Nguyễn Thị Hoa	17/05/1976	Thạc sĩ	Ngữ văn	Khoa KHCB - CSTH	3 năm	15.113	5/9	3.66		01/10/2013	15.113	6/9	3.99		01/10/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
224	Hoàng Thị Thanh	26/04/1964	Đại học	Giáo dục tiểu học	Phòng TH - CSTH	3 năm	15.113	9/9	4.98		01/10/2013	15.113	9/9	4.98	5%	01/10/2016	Tốt	Tốt	XS	
225	Lê Thị Thu	03/06/1977	Đại học	Giáo dục MN	Phòng TH - CSTH	3 năm	15.113	6/9	3.99		01/11/2013	15.113	7/9	4.32		01/11/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
226	Nguyễn Ngọc Kế	15/09/1964	Đại học	Âm nhạc	P. GV&CTSV - CSTH	3 năm	15.113	9/9	4.98		01/10/2013	15.113	9/9	4.98	5%	01/10/2016	Tốt	Tốt	XS	
227	Trần Thị Thu Hương	19/10/1966	Đại học	Âm nhạc	P. GV&CTSV - CSTH	3 năm	15.113	9/9	4.98		01/10/2013	15.113	9/9	4.98	5%	01/10/2016	XS	XS	XS	
228	Mai Thị Thoa	17/09/1971	Đại học	Sư phạm Tiểu học	P. GV&CTSV - CSTH	3 năm	01.003	7/9	4.32		01/12/2013	01.003	8/9	4.65		01/12/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
229	Đỗ Huy Văn	19/06/1966	Thạc sĩ	Đại số và LT số	P. GV&CTSV - CSTH	3 năm	15.112	5/8	5.36		01/12/2013	15.112	6/8	5.70		01/12/2016	XS	XS	XS	
230	Nguyễn Thị Hương	12/02/1986	Thạc sĩ	Công nghệ HH & TP	Viện CN SH&TP	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
231	Lưu Huyền Trang	20/11/1984	Thạc sĩ	TP và QT Sinh học	Viện CN SH&TP	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/09/2013	15.111	4/9	3.33		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
232	Phạm Hồng Hiếu	28/06/1978	Thạc sĩ	Công nghệ TP	Viện CN SH&TP	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/10/2013	15.111	4/9	3.33		01/10/2016	XS	XS	Tốt	
233	Lê Huệ Hương	03/11/1977	Tiến sĩ	Công nghệ HH	Viện KHCN & QLMT	3 năm	15.111	5/9	3.66		01/09/2013	15.111	6/9	3.99		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
234	Trương Thị Thu Hương	05/09/1980	Thạc sĩ	Sinh thái học	Viện KHCN & QLMT	3 năm	15.111	3/9	3.00		01/09/2013	15.111	4/9	3.33		01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
235	Nguyễn Thị Thanh Thảo	04/04/1983	Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường	Viện KHCN & QLMT	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	XS	Tốt	Tốt	
236	Vũ Đình Khang	20/07/1984	Thạc sĩ	Công nghệ MT	Viện KHCN & QLMT	3 năm	15.111	2/9	2.67		01/09/2013	15.111	3/9	3.00		01/09/2016	XS	XS	Tốt	
	Vượt khung																			
237	Nguyễn Văn Đợi	24/04/1960	9/10		Phòng TC-HC	1 năm	01.009	12/12	2.98	5%	01/09/2015	01.009	12/12	2.98	6%	01/09/2016	Tốt	Tốt	XS	
238	Nguyễn Thị Thu	08/10/1978	12/12		Phòng TC-HC	1 năm	01.009	12/12	2.98	5%	01/10/2015	01.009	12/12	2.98	6%	01/10/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
239	Trần Thị Mộng Loan	15/11/1966	Thạc sĩ	Hóa	Phòng ĐT	1 năm	15.111	9/9	4.98	5%	01/09/2015	15.111	9/9	4.98	6%	01/09/2016	XS	XS	Tốt	
240	Phan Văn Nhì	07/11/1967	CNKT	Thợ Tiện	Phòng CTCT&CTSV	1 năm	01.007	12/12	3.63	13%	01/12/2015	01.007	12/12	3.63	14%	01/12/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
241	Trịnh Thị Thanh Hồng	16/08/1968	9/12		Phòng QL KTX	1 năm	01.009	12/12	2.98	5%	01/09/2015	01.009	12/12	2.98	6%	01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
242	Lưu Mạnh Hưởng	19/05/1965	12/12		Phòng QL KTX	1 năm	01.009	12/12	2.98	10%	01/09/2015	01.009	12/12	2.98	11%	01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
243	Dương Văn Hiệu	26/10/1967	CNKT	Nguội	Phòng QL KTX	1 năm	01.004	12/12	4.06	9%	01/09/2015	01.004	12/12	4.06	10%	01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
244	Nguyễn Hữu Huy	05/02/1959	Sơ cấp	Nấu ăn	Phòng QL KTX	1 năm	01.009	12/12	2.98	10%	01/09/2015	01.009	12/12	2.98	11%	01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
245	Nguyễn Năng Chuyển	02/09/1969	7/12		Phòng QL KTX	1 năm	01.009	12/12	2.98	8%	01/09/2015	01.009	12/12	2.98	9%	01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
246	Vũ Phương Hạnh	20/02/1981	12/12		Phòng DV	1 năm	01.009	12/12	2.98	8%	01/09/2015	01.009	12/12	2.98	9%	01/09/2016	Tốt	Tốt	XS	
247	Phạm Trung Đọc	28/08/1963	7/12		Phòng DV	1 năm	01.009	12/12	2.98	5%	01/09/2015	01.009	12/12	2.98	6%	01/09/2016	HT	Tốt	Tốt	
248	Tạ Văn Nhất	10/12/1969	10/12		Phòng DV	1 năm	01.009	12/12	2.98	7%	01/09/2015	01.009	12/12	2.98	8%	01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
249	Bùi Ngọc Quí	06/08/1960	9/12		Phòng DV	1 năm	01.009	12/12	2.98	8%	01/09/2015	01.009	12/12	2.98	9%	01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
250	Nguyễn Kim Loan	22/07/1966	7/12		Phòng DV	1 năm	01.009	12/12	2.98	8%	01/09/2015	01.009	12/12	2.98	9%	01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
251	Nguyễn Thị Diên Hồng	20/01/1969	8/12		Phòng DV	1 năm	01.009	12/12	2.98	7%	01/09/2015	01.009	12/12	2.98	8%	01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
252	Nguyễn Thị Thương	02/08/1965	7/12		Phòng DV	1 năm	01.009	12/12	2.98	10%	01/09/2015	01.009	12/12	2.98	11%	01/09/2016	Tốt	HT	XS	
253	Lê Minh Dũng	07/09/1972	9/12		Phòng DV	1 năm	01.009	12/12	2.98	10%	01/09/2015	01.009	12/12	2.98	11%	01/09/2016	Tốt	Tốt	XS	

254	Trần Vĩnh Hiệp	26/11/1956	CNKT	Xây dựng	Phòng DV	1 năm	01.011	12/12	3.48	13%	01/09/2015	01.011	12/12	3.48	14%	01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
255	Lê Thị Lanh	01/05/1967	9/12		Phòng DV	1 năm	01.009	12/12	2.98	7%	01/09/2015	01.009	12/12	2.98	8%	01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
256	Lê Thị Kim Cung	20/02/1979	9/12		Phòng DV	1 năm	01.009	12/12	2.98	7%	01/09/2015	01.009	12/12	2.98	8%	01/09/2016	Tốt	HT	XS	
257	Trần Thị Yến	11/11/1973	12/12		Phòng DV	1 năm	01.009	12/12	2.98	8%	01/09/2015	01.009	12/12	2.98	9%	01/09/2016	HT	Tốt	Tốt	
258	Nguyễn Thị Thanh Toan	07/03/1977	9/12		Phòng DV	1 năm	01.009	12/12	2.98	8%	01/09/2015	01.009	12/12	2.98	9%	01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
259	Đặng Thị Điệp	04/04/1980	12/12		Phòng DV	1 năm	01.009	12/12	2.98	8%	01/09/2015	01.009	12/12	2.98	9%	01/09/2016	Tốt	Tốt	XS	
260	Nguyễn Thị Sang	04/03/1962	7/12		Phòng DV	1 năm	01.009	12/12	2.98	8%	01/09/2015	01.009	12/12	2.98	9%	01/09/2016	Tốt	Tốt	XS	
261	Nguyễn Thị Giang	25/10/1962	7/12		Phòng DV	1 năm	01.009	12/12	2.98	5%	01/10/2015	01.009	12/12	2.98	6%	01/10/2016	Tốt	Tốt	XS	
262	Nguyễn Thị Bích Liên	20/09/1973	12/12		Phòng DV	1 năm	01.009	12/12	2.98	5%	01/10/2015	01.009	12/12	2.98	6%	01/10/2016	Tốt	HT	XS	
263	Nguyễn Thị Lan	10/10/1968	9/12		Phòng DV	1 năm	01.009	12/12	2.98	5%	01/10/2015	01.009	12/12	2.98	6%	01/10/2016	Tốt	HT	XS	
264	Nguyễn Văn Phương	18/07/1968	CNKT	Cơ khí	Phòng DV	1 năm	01.009	12/12	2.98	10%	01/11/2015	01.009	12/12	2.98	11%	01/11/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
265	Phạm Thị Phượng (b)	22/10/1982	9/12		Phòng DV	1 năm	01.009	12/12	2.98	5%	01/09/2015	01.009	12/12	2.98	6%	01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
266	Nguyễn Huy Cường	06/02/1984	CC nghề	Điện DD căn bản	Phòng QT	1 năm	01.009	12/12	2.98	5%	01/12/2015	01.009	12/12	2.98	6%	01/12/2016	HT	Tốt	Tốt	
267	Phạm Thủy Hồ	31/01/1959	Trung cấp	Thợ Tiện	TTTV	1 năm	A0	10/10	4.89	7%	01/09/2015	A0	10/10	4.89	8%	01/09/2016	Tốt	HT	Tốt	
268	Đinh Thị Sắp	15/11/1961	Thạc sĩ	Sư phạm Kỹ thuật	TTTV	1 năm	15.111	9/9	4.98	11%	01/09/2015	15.111	9/9	4.98	12%	01/09/2016	Tốt	Tốt	XS	
269	Dương Thị Nhẫn	03/04/1975	9/12		TTTV	1 năm	01.009	12/12	2.98	16%	01/09/2015	01.009	12/12	2.98	17%	01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
270	Trịnh Cẩm Vân	20/03/1959	Đại học	Chế tạo máy	TTTV	1 năm	15.111	9/9	4.98	12%	01/12/2015	15.111	9/9	4.98	13%	01/12/2016	XS	XS	Tốt	
271	Trần Quang Dũng	28/08/1958	Đại học	Thể dục dụng cụ	TTGDP	1 năm	15.111	9/9	4.98	12%	01/10/2015	15.111	9/9	4.98	13%	01/10/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
272	Nguyễn văn Hòa	08/03/1961	CNKT	Cơ khí	Khoa CNCK	1 năm	15.113	9/9	4.98	5%	01/09/2015	15.113	9/9	4.98	6%	01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
273	Nguyễn Lâm Sanh	05/02/1959	Đại học	Công nghiệp	Khoa CNCK	1 năm	15.111	9/9	4.98	12%	01/09/2015	15.111	9/9	4.98	13%	01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
274	Nguyễn Văn Lục	20/06/1966	Đại học	Kỹ thuật CN	Khoa CNCK	1 năm	15.111	9/9	4.98	8%	01/09/2015	15.111	9/9	4.98	9%	01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
275	Nguyễn Võ Tiến	22/07/1960	Đại học	Chế tạo máy	Khoa CNCK	1 năm	15.111	9/9	4.98	13%	01/10/2015	15.111	9/9	4.98	14%	01/10/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
276	Phạm Công Quý	04/02/1960	Cao đẳng	CNTT	Khoa CNCK	1 năm	15c.207	10/10	4.89	8%	01/11/2015	15c.207	10/10	4.89	9%	01/11/2016	Tốt	Tốt	XS	
277	Đặng Hữu Hạnh	22/04/1957	Đại học	CK Động lực	Khoa CNĐL	1 năm	15.111	9/9	4.98	6%	01/10/2015	15.111	9/9	4.98	7%	01/10/2016	HT	Tốt	HT	
278	Lê Văn Hiên	13/10/1954	Tiến sĩ	Kỹ thuật Nhiệt Lạnh	Khoa CNNL	1 năm	15.111	9/9	4.98	5%	01/09/2015	15.111	9/9	4.98	6%	01/09/2016	Tốt	HT	Tốt	
279	Nguyễn Thành Thái	27/12/1964	Thạc sĩ	CNTT	Khoa CNTT	1 năm	15.111	9/9	4.98	6%	01/09/2015	15.111	9/9	4.98	7%	01/09/2016	Tốt	HT	Tốt	
280	Nguyễn Tất Sơn	29/06/1968	Đại học (CH)	Sinh học	Khoa GDTX	1 năm	15.111	9/9	4.98	6%	01/10/2015	15.111	9/9	4.98	7%	01/10/2016	HT	Tốt	HT	
281	Nguyễn Thị Hằng Nga	08/03/1962	Đại học	Sinh học	Khoa GDTX	1 năm	15.111	9/9	4.98	7%	01/10/2015	15.111	9/9	4.98	8%	01/10/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
282	Nguyễn Thị Kim Tiên	30/10/1965	Thạc sĩ	Hóa	Khoa GDTX	1 năm	15.111	9/9	4.98	7%	01/12/2015	15.111	9/9	4.98	8%	01/12/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
283	Nguyễn Ngọc Chương	20/10/1963	Thạc sĩ	Toán	Khoa KHCB	1 năm	15.111	9/9	4.98	10%	01/12/2015	15.111	9/9	4.98	11%	01/12/2016	XS	Tốt	Tốt	
284	Trương Hoàng Tuấn	30/08/1959	Thạc sĩ	Quản trị KD	Khoa LLCT	1 năm	15.111	9/9	4.98	8%	01/10/2015	15.111	9/9	4.98	9%	01/10/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
285	Nguyễn Minh Tiến	05/02/1954	Tiến sĩ	Lịch sử	Khoa LLCT	1 năm	15.111	9/9	4.98	8%	01/10/2015	15.111	9/9	4.98	9%	01/10/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
286	Huỳnh Đạt Hùng	15/12/1960	Thạc sĩ (NCS)	Quản trị KD	Khoa QTKD	1 năm	15.111	9/9	4.98	6%	01/09/2015	15.111	9/9	4.98	7%	01/09/2016	Tốt	Tốt	XS	
287	Đặng Công Triết	17/01/1957	Thạc sĩ	TCNH	Khoa TCNH	1 năm	15.111	9/9	4.98	6%	01/09/2015	15.111	9/9	4.98	7%	01/09/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
288	Ngô Thị Hồng Đào	06/07/1963	Thạc sĩ	Vật lý	BLĐ - PHQN	1 năm	15.111	9/9	4.98	8%	01/11/2015	15.111	9/9	4.98	9%	01/11/2016	XS	XS	XS	
289	Lê Thị The	15/01/1963	Đại học	Ngữ văn	Phòng TH - CSTH	1 năm	15.113	9/9	4.98	9%	01/10/2015	15.113	9/9	4.98	10%	01/10/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
290	Dương Văn Định	16/11/1956	Đại học	Thể dục dụng cụ	Phòng TH - CSTH	1 năm	15.113	9/9	4.98	14%	01/10/2015	15.113	9/9	4.98	15%	01/10/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
291	Phạm Thị Khánh	25/05/1963	Đại học	Ngữ văn	P. GV&CTSV - CSTH	1 năm	15.113	9/9	4.98	11%	01/10/2015	15.113	9/9	4.98	12%	01/10/2016	XS	Tốt	Tốt	
292	Nguyễn Thị Phương	22/03/1962	Đại học	Ngữ văn	P. GV&CTSV - CSTH	1 năm	15.113	9/9	4.98	9%	01/10/2015	15.113	9/9	4.98	10%	01/10/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
293	Trần Quang Châu	05/08/1960	Đại học	Sinh vật	P. GV&CTSV - CSTH	1 năm	15.113	9/9	4.98	9%	01/10/2015	15.113	9/9	4.98	10%	01/10/2016	Tốt	XS	XS	
294	Lương Quang Cường	10/08/1958	Thạc sĩ	PP giảng dạy toán	P. GV&CTSV - CSTH	1 năm	15.112	8/8	6.38	5%	01/10/2015	15.112	8/8	6.38	6%	01/10/2016	XS	XS	XS	
295	Nguyễn Xuân Lô	05/05/1966	Thạc sĩ	CNTT	Khoa CN - CSTH	1 năm	15.113	9/9	4.98	8%	01/10/2015	15.113	9/9	4.98	9%	01/10/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
296	Trần Thị Hương	25/07/1962	Đại học	Chính trị	Khoa KHCB - CSTH	1 năm	15.113	9/9	4.98	9%	01/10/2015	15.113	9/9	4.98	10%	01/10/2016	XS	Tốt	Tốt	
297	Lưu Thị Thu Hường	27/07/1967	Đại học	Chính trị	Khoa KHCB - CSTH	1 năm	15.113	9/9	4.98	5%	01/10/2015	15.113	9/9	4.98	6%	01/10/2016	XS	Tốt	Tốt	
298	Cao Văn Như	04/04/1960	Thạc sĩ	Toán	Khoa KHCB - CSTH	1 năm	15.113	9/9	4.98	11%	01/10/2015	15.113	9/9	4.98	12%	01/10/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
299	Nguyễn Thị Đoàn	12/06/1965	Đại học	Vật lý	Khoa KHCB - CSTH	1 năm	15.113	9/9	4.98	7%	01/10/2015	15.113	9/9	4.98	8%	01/10/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
300	Đào Thị Phú	23/11/1967	Thạc sĩ	Triết học	Khoa KHCB - CSTH	1 năm	15.111	9/9	4.98	5%	01/11/2015	15.111	9/9	4.98	6%	01/11/2016	XS	Tốt	Tốt	
301	Bùi Ngọc Hải	30/09/1958	Thạc sĩ	Triết học	Khoa KHCB - CSTH	1 năm	15.111	9/9	4.98	14%	01/10/2015	15.111	9/9	4.98	15%	01/10/2016	XS	Tốt	Tốt	
302	Phạm Đình Học	10/02/1957	12/12		Phòng TH - CSTH	1 năm	01.011	12/12	3.48	11%	01/12/2015	01.011	12/12	3.48	12%	01/12/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
303	Hoàng Công Thìn	26/06/1960	Cao đẳng	Y tế	Phòng TH - CSTH	1 năm	16.119	12/12	4.06	5%	01/12/2015	16.119	12/12	4.06	6%	01/12/2016	Tốt	Tốt	HT	
304	Mai Đình Cảnh	08/10/1958	Sơ cấp	Kế toán	Phòng TH - CSTH	1 năm	01.011	12/12	3.48	19%	01/12/2015	01.011	12/12	3.48	20%	01/12/2016	XS	Tốt	Tốt	
305	Lê Văn Khôi	06/01/1963	CNKT	Điện tử	Phòng TH - CSTH	1 năm	01.011	12/12	3.48	21%	01/12/2015	01.011	12/12	3.48	22%	01/12/2016	Tốt	Tốt	Tốt	
306	Phạm Xuân Hinh	05/01/1959	Sơ cấp		Phòng TH - CSTH	1 năm	01.010	12/12	4.03	13%	01/12/2015	01.010	12/12	4.03	14%	01/12/2016	XS	Tốt	HT	

Tổng : 306 người ./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Phòng Tổ chức - Hành chính

DANH SÁCH XÉT NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM 2016
DO CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC

Tổng số cán bộ, viên chức: 1505 người

Số lượng (tỷ lệ 10%): 29/1505

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Đơn vị	Thời gian nâng bậc lương	Mã ngạch	Bậc lương cũ		Bậc lương cũ liền kề		Lương hiện hưởng			Lương mới (nâng bậc lương thường xuyên)			Số năm đã giữ bậc trong ngạch (Tính đến 31/12/2016)	Dự kiến thời gian nâng lương sớm từ	Đánh giá VC năm 2013	Đánh giá VC năm 2014	Đánh giá VC năm 2015	Thành tích xuất sắc	Hội đồng xem xét nâng lương trước thời hạn từ 9 tháng đến 12 tháng
						Bậc	Thời điểm được tính	Bậc	Thời điểm được tính	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm được tính	Bậc	Hệ số lương	Thời gian nâng bậc lần sau							
	02 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch được xét nâng lên một bậc lương																					
1	Nguyễn Văn Sang	01/05/1981	NXB	2 năm	01.004	3	01/01/2011	4	01/01/2013	5	2.66	01/01/2015	6	2.86	01/01/2017	1 năm 11 tháng	01/04/2016	Tốt	Tốt	Tốt	Bằng khen của BCT năm 2016	9 tháng
2	Lê Văn Tiến	05/05/1981	P.QT	2 năm	01.007	3	01/08/2011	4	01/08/2013	5	2.37	01/08/2015	6	2.55	01/08/2017	1 năm 4 tháng	01/11/2016	SX	Tốt	Tốt	Bằng khen của BCT năm 2016	9 tháng
	03 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch được xét nâng lên một bậc lương																					
3	Hoàng Đơ	03/07/1970	P.CTCT&CTSV	3 năm	15.111	6	01/08/2008	7	01/08/2011	8	4.65	01/08/2014	9	4.98	01/08/2017	2 năm 4 tháng	01/08/2016	SX	SX	SX	Huân chương LĐ Hạng 3 năm 2014	12 tháng
4	Cao Thị Cẩm Vân	16/11/1961	K.KTKT	3 năm	V.07.01.03	3	01/04/2008	4	01/04/2011	5	3.66	01/04/2014	6	3.99	01/04/2017	2 năm 8 tháng	01/04/2016	SX	SX	SX	Bằng khen của TTg năm 2014	12 tháng
5	Hoàng Thị Ngọt	12/05/1964	P.TH - CSTH	3 năm	06.031	6	01/12/2008	7	01/12/2011	8	4.65	01/12/2014	9	4.98	01/12/2017	2 năm	01/03/2017	Tốt	SX	SX	Bằng khen của BCT năm 2011	9 tháng
6	Đỗ Thị Kim Hiếu	10/04/1973	K.NN	3 năm	15.111	5	01/09/2008	6	01/09/2011	7	4.32	01/09/2014	8	4.65	01/09/2017	2 năm 3 tháng	01/12/2016	SX	Tốt	SX	Chiến sỹ TĐ của BCT năm 2011	9 tháng
7	Cù Huy Đức	01/08/1971	P.QLKH&HTQT	3 năm	01.003	4	01/01/2008	5	01/01/2011	6	3.99	01/01/2014	7	4.32	01/01/2017	2 năm 11 tháng	01/04/2016	HT	Tốt	Tốt	Bằng khen của BCT năm 2011	9 tháng
8	Nguyễn Thị Thu Hiền	03/11/1978	K.KTKT	3 năm	V.07.01.02		01/05/2008	1	01/05/2011	2	4.74	01/05/2014	3	5.08	01/05/2017	2 năm 7 tháng	01/08/2016	SX	SX	SX	Bằng khen của BCT năm 2014	9 tháng
9	Đoàn Công Thuệ	10/05/1983	P.CTCT&CTSV	3 năm	A0	1	01/03/2008	2	01/03/2011	3	2.72	01/03/2014	4	3.03	01/03/2017	2 năm 9 tháng	01/06/2016	Tốt	SX	SX	Bằng khen của BCT năm 2015	9 tháng
10	Đặng Thị Hồng Nhung	10/12/1982	K.CNHH	3 năm	01.003	1	01/11/2008	2	01/11/2011	3	3.00	01/11/2014	4	3.33	01/11/2017	2 năm 1 tháng	01/02/2017	SX	Tốt	SX	Bằng khen của BCT năm 2015	9 tháng
11	Hà Trọng Quang	30/10/1979	K.QTKD	3 năm	15.111	1	01/04/2008	2	01/04/2011	3	3.00	01/04/2014	4	3.33	01/04/2017	2 năm 8 tháng	01/07/2016	Tốt	SX	SX	Bằng khen của BCT năm 2015	9 tháng
12	Đỗ Thị Thanh Huyền	02/02/1972	K.QTKD	3 năm	15.111	4	01/09/2008	5	01/09/2011	6	3.99	01/09/2014	7	4.32	01/09/2017	2 năm 3 tháng	01/12/2016	SX	SX	SX	Bằng khen của BCT năm 2015	9 tháng
13	Hà Tú Vân	01/06/1971	K.MTT	3 năm	15.111	3	01/09/2008	4	01/09/2011	5	3.66	01/09/2014	6	3.99	01/09/2017	2 năm 3 tháng	01/12/2016	Tốt	SX	Tốt	Bằng khen của BCT năm 2015	9 tháng
14	Phạm Quang Phú	08/07/1988	K.CNNL	3 năm	15.111		01/05/2008	1	01/05/2011	2	2.67	01/05/2014	3	3.00	01/05/2017	2 năm 7 tháng	01/08/2016	SX	SX	SX	Bằng khen của BCT năm 2015	9 tháng
15	Lê Đức Chí	25/12/1975	TTTV	3 năm	17.170	4	01/09/2008	5	01/09/2011	6	3.99	01/09/2014	7	4.32	01/09/2017	2 năm 3 tháng	01/12/2016	SX	SX	SX	Chiến sĩ thi đua BCT năm 2015	9 tháng
16	Nguyễn Thị Thương	07/07/1988	K.TC-NH	3 năm	15.111		01/09/2008	1	01/09/2011	2	2.67	01/09/2014	3	3.00	01/09/2017	2 năm 3 tháng	01/12/2016	SX	SX	SX	Chiến sĩ thi đua BCT năm 2015	9 tháng
17	Mai Xuân Phú	15/10/1985	K.CNTT (ĐHNN)	3 năm	15.111	1	01/04/2008	2	01/04/2011	3	3.00	01/04/2014	4	3.33	01/04/2017	2 năm 8 tháng	01/07/2016	SX	SX	SX	Chiến sĩ thi đua BCT năm 2015	9 tháng
18	Hoàng Ngọc Dương	26/06/1979	K.CNĐL	3 năm	15.111	4	01/09/2008	5	01/09/2011	6	3.99	01/09/2014	7	4.32	01/09/2017	2 năm 3 tháng	01/12/2016	SX	SX	SX	Chiến sĩ thi đua BCT năm 2015	9 tháng
19	Trần Thị Thanh	31/07/1962	P.CTCT&CTSV	3 năm	01.003	3	01/08/2008	4	01/08/2011	5	3.66	01/08/2014	6	3.99	01/08/2017	2 năm 4 tháng	01/11/2016	Tốt	Tốt	SX	Bằng khen của BCT năm 2016	9 tháng
20	Võ Xuân Ân	04/01/1967	P.TTPC	3 năm	V.07.01.02		01/05/2008	1	01/05/2011	2	4.74	01/05/2014	3	5.08	01/05/2017	2 năm 7 tháng	01/08/2016	SX	SX	Tốt	Bằng khen của BCT năm 2016	9 tháng
21	Nguyễn Thị Thu Hà	06/02/1980	P.TCHC	3 năm	01.003	2	01/04/2008	3	01/04/2011	4	3.33	01/04/2014	5	3.66	01/04/2017	2 năm 8 tháng	01/07/2016	Tốt	Tốt	Tốt	Bằng khen của BCT năm 2016	9 tháng
22	Đặng Công Tráng	18/09/1962	BMLH	3 năm	V.07.01.02	3	01/09/2008	4	01/09/2011	5	5.76	01/09/2014	6	6.10	01/09/2017	2 năm 3 tháng	01/12/2016	Tốt	Tốt	Tốt	Bằng khen của BCT năm 2016	9 tháng
23	Võ Thị Thanh Châu	01/06/1981	K.CN - PHQN	3 năm	15.111	2	01/08/2008	3	01/08/2011	4	3.33	01/08/2014	5	3.66	01/08/2017	2 năm 4 tháng	01/11/2016	SX	SX	Tốt	Bằng khen của BCT năm 2016	9 tháng
24	Cao Hồng Châu	07/03/1966	P.KH-VT	3 năm	06.031	5	01/07/2008	6	01/07/2011	7	4.32	01/07/2014	8	4.65	01/07/2017	2 năm 5 tháng	01/10/2016	Tốt	Tốt	SX	Bằng khen của BCT năm 2016	9 tháng
25	Tạ Hồng Hà	14/04/1975	TTGDQPTC	3 năm	15.111	2	01/04/2008	3	01/04/2011	4	3.33	01/04/2014	5	3.66	01/04/2017	2 năm 8 tháng	01/07/2016	Tốt	SX	Tốt	Bằng khen của BCT năm 2016	9 tháng
26	Hoàng Lê Thị Tuyết	29/01/1976	K.NN	3 năm	15.111	4	01/04/2008	5	01/04/2011	6	3.99	01/04/2014	7	4.32	01/04/2017	2 năm 8 tháng	01/07/2016	SX	SX	SX	Bằng khen của BCT năm 2016	9 tháng

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Đơn vị	Thời gian nâng bậc lương	Mã ngạch	Bậc lương cũ		Bậc lương cũ liền kề		Lương hiện hưởng			Lương mới (nâng bậc lương thường xuyên)			Số năm đã giữ bậc trong ngạch (Tính đến 31/12/2016)	Dự kiến thời gian nâng lương sớm từ	Đánh giá VC năm 2013	Đánh giá VC năm 2014	Đánh giá VC năm 2015	Thành tích xuất sắc	Hội đồng xem xét nâng lương trước thời hạn từ 9 tháng đến 12 tháng
						Bậc	Thời điểm được tính	Bậc	Thời điểm được tính	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm được tính	Bậc	Hệ số lương	Thời gian nâng bậc lần sau							
27	Hồ Thị Khánh Phượng	10/02/1975	K.CNNL	3 năm	15.111	2	01/11/2008	3	01/11/2011	4	3.33	01/11/2014	5	3.66	01/11/2017	2 năm 1 tháng	01/02/2017	Tốt	SX	SX	Bằng khen của BCT năm 2016	9 tháng
28	Phạm Minh Tuấn	15/08/1984	V.CNSHTP	3 năm	15.111	1	01/11/2008	2	01/11/2011	3	3.00	01/11/2014	4	3.33	01/11/2017	2 năm 1 tháng	01/02/2017	SX	SX	SX	Bằng khen của BCT năm 2016	9 tháng
29	Nguyễn Thị Phi Loan	16/09/1962	K.CNTT	3 năm	15.111	3	01/09/2008	4	01/09/2011	5	3.66	01/09/2014	6	3.99	01/09/2017	2 năm 3 tháng	01/12/2016	SX	SX	SX	Bằng khen của BCT năm 2016	9 tháng

(Danh sách gồm 29 người)